

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2025/HS-PT

Ngày: 24/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương;

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà và Bà Nguyễn Thị Minh Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Mạnh Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo A kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 201/2024/HS-ST, ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: A, sinh ngày 20/10/1979. Nơi cư trú: Ngõ 30, đường Ng, tổ 01-02, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Đỗ Thị Kim T (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tham gia quân đội từ tháng 3/1997 đến tháng 9/2008 tại Sư đoàn 308, Quân đoàn 1. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2024 cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2021 A cùng 03 hộ dân ở ngõ 30, đường Ng, tổ 1-2, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có mượn khu bãi đất trống trong ngõ 30, đường Ng của một người dân để góp tiền cải tạo làm lán xe đỗ ô tô. Vị trí đỗ xe ô tô của Ánh có mái che bằng lưới nhựa ở ngoài cùng trong bãi đất trống. Khoảng 11 giờ ngày 12/7/2024, Ánh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7, màu xanh, biển số 89A-253.79 của Ánh đi về nhà ở ngõ 30, đường Ng. Tại đây, Ánh thấy có 07 xe ô tô đã đỗ trên bãi đất trống, trong đó có xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu nâu, biển số 17A-030.10 của anh H đỗ ở vị trí đỗ xe của Ánh. Lúc này, A bức xúc vì bãi đỗ xe do Ánh và hàng xóm góp tiền cải tạo, anh Hoan đến sau không phải góp tiền mà vẫn đỗ xe vào vị trí của Ánh nên Ánh điều khiển lùi xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7, màu xanh, biển số 89A-253.79 đâm vào đầu xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu nâu, biển số 17A-030.10 của anh H.

Hậu quả xe của anh Hoan bị hư hỏng, cụ thể: Các bộ phận hư hỏng bắt buộc phải thay thế: Đèn pha trước bên phụ, mặt ca lăng trước, 10 con ốc nhựa; Các bộ phận hư hỏng có thể khắc phục, sửa chữa: Gò nắn phục hồi tai xe bên phụ, sơn tai xe bên phụ 1/2; gò nắn phục hồi ca bô trước, trong và ngoài; Sơn ca bô trước, trong và ngoài, chạy keo chỉ; gò nắn phục hồi tai xe bên lái; sơn tai xe biển số trước, sơn ốp nhựa đen biển số trước, gò nắn phục hồi bản lề ca bô trước, lái, phụ; sơn bản lề ca bô trước lái, phụ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do Ánh gây ra là 13.500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KI-HĐĐGTS ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Thiệt hại xe ô tô honda City biển kiểm soát 17A - 030.10 tổng trị giá tài sản tại thời điểm định giá ngày 12/7/2024 là 13.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm 201/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b,i, s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/11/2024, bị cáo A kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ánh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình, xin được chuyển sang mức phạt là phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Ánh đã gây ra, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, sửa phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm. Khoảng 11 giờ ngày 12/7/2024 tại khu vực bãi đất trống thuộc ngõ 30 đường Ng, tổ 1-2, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, do bức tức với anh H đã đỡ xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu nâu, biển

số đăng ký 17A-030.10 vào vị trí đỗ xe của mình nên A đã thực hiện hành vi điều khiển lùi xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7, màu xanh, biển số đăng ký 89A-253.79 của Ánh vào đầu xe của anh Hoan làm hư hỏng phần đầu xe. Tổng giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm định giá là 13.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Vì vậy bản án hình sự sơ thẩm số 201/2024/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, có thời gian tham gia quân đội, được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bị cáo có bố đẻ là Trần Văn Thụ là thương binh bị nhiễm chất độc hóa học, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo A phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, có đủ điều kiện để thi hành hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Từ những nhận định kể trên Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo A được chấp nhận, nên bị cáo Ánh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm số 201/2024/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo A

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A 15.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 24/01/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ngô Thế Tương